



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

CALCIUM HYDROXYDE			
Số CAS: 1305-62-0 Số UN: chưa có thông tin Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại HMIS (U.S.A) - Nguy hiểm đến sức khỏe: 3 - Nguy hiểm về cháy: 0 - Độ hoạt động: 0			
PHẦN I: Thông tin sản phẩm và doanh nghiệp			
- Tên thường gọi của chất: Vôi tôi			
- Tên thương mại: Calcium hydroxyde			
- Nhà sản xuất, thông tin liên hệ : CÔNG TY TNHH HOÁ CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG VŨ HOÀNG Lô 109, KCX Và CN Linh Trung III, Xã An Tịnh, Huyện Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam. ĐT: (0276) 3899076 – 899077 – 899078 Fax: (0276) 3899075		Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: CÔNG TY TNHH HOÁ CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG VŨ HOÀNG Lô 109, KCX Và CN Linh Trung III, Xã An Tịnh, Huyện Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam. ĐT: (0276) 3899076 – 899077 – 899078 Fax: (0276) 3899075	
- Mục đích sử dụng: Chất kết bông trong xử lý nước, nước thải và cải tạo độ chua của đất. Thành phần của nước vôi, vữa trong xây dựng.			
PHẦN II: Thông tin về thành phần nguy hiểm			
Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% khối lượng)
Canxi hidroxit	1305-62-0	Ca(OH) ₂	(98±1)%
PHẦN III: Nhận dạng nguy hiểm			
1. Mức xếp loại nguy hiểm: - Nguy hiểm đến sức khỏe: 3 - Nguy hiểm về cháy: 0 - Độ hoạt động: 0 *Biểu tượng GHS:			
			
2. Cảnh báo nguy hiểm Rất nguy hiểm trong trường hợp tiếp xúc mắt có thể dẫn đến tổn thương giác mạc hoặc bị mù. Nguy hiểm trong trường hợp tiếp xúc với da, đường tiêu hóa và hô hấp.			
3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng - Đường mắt: gây viêm mắt với triệu chứng như đỏ, ngứa, nặng có thể dẫn đến mù lòa. - Đường thở: Hít phải bụi sẽ kích ứng đường tiêu hóa hoặc đường hô hấp, gây hắt hơi và ho. Tiếp xúc quá mức nghiêm trọng có thể gây ra tổn thương phổi, nghẹt thở, bất tỉnh hoặc tử vong. - Đường da: Tiếp xúc với da có thể gây viêm và phỏng rộp. - Đường tiêu hóa: Kích thích của miệng và dạ dày. - Đường tiết sữa: Chưa có thông tin.			
4. Đối với môi trường: Độc đối với đời sống thủy sinh và các hiệu ứng lâu dài.			
PHẦN IV: Biện pháp sơ cứu khi gặp tai nạn			
1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt) - Kiểm tra và tháo bỏ kính sát tròng nếu có. - Ngay lập tức rửa thật kỹ mắt với nước trong 15 phút, giữ cho mắt mở khi rửa. - Nếu mắt vẫn còn bị kích ứng, đưa đến bệnh viện ngay lập tức.			
2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da)			

- Cởi bỏ quần áo, giày bị ô nhiễm. Ngay lập tức rửa da bằng xà phòng hoặc chất tẩy rửa nhẹ và nước cho ít nhất 15 phút, cho đến khi không còn hóa chất dính trên da.
 - Đối với trẻ vị thành niên tiếp xúc với da, tránh để lây lan hóa chất sang vùng da không bị ảnh hưởng. Đưa đến cơ quan y tế nếu kích thích vẫn còn tồn tại.
- 3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp** (hít phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí)
- Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí.
 - Hô hấp nhân tạo nếu nạn nhân ngừng thở.
 - Đưa ngay đến bệnh viện gần nhất.
- 5. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa** (ăn, uống, nuốt nhầm hóa chất):
- Nếu nuốt phải, không gây ói mửa trừ khi có hướng dẫn của nhân viên y tế. Không bao giờ cho bất cứ gì vào miệng nạn nhân bất tỉnh. Nới lỏng quần áo, cổ áo, cà vạt, thắt lưng hoặc dây thắt lưng. Đưa nạn nhân đến bệnh viện gần nhất ngay lập tức.
- 4. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị** (nếu có) : chưa có thông tin

PHẦN V: Biện pháp chữa cháy

- 1. Xếp loại về tính cháy:** sản phẩm không cháy nổ
- 2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy:** canxi oxyt, cacbonic.
- 3. Các tác nhân gây cháy, nổ :** Không phù hợp.
- 4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, các biện pháp chữa cháy kết hợp khác:** phun nước, sương mù hoặc bọt phù hợp với vật liệu xung quanh
- 5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy:** Cứu hỏa phải mang thiết bị bảo hộ và dụng cụ thở khép kín.
- 6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ** (nếu có): chưa có thông tin.

PHẦN VI: Biện pháp xử lý khi gặp sự cố tràn đổ, rò rỉ

- 1. Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ**
Sử dụng các công cụ thích hợp để hút chất rắn bị đổ vào một thùng chứa chất thải. Nếu cần thiết, trung hòa lượng canxi hydroxit còn sót lại với dung dịch acid acetic loãng. Sau cùng làm sạch bằng các pha loãng vài lần với nước trên bề mặt bị ô nhiễm và xử lý theo yêu cầu chính quyền địa phương và khu vực.
- 2. Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng**
Trang bị đầy đủ bảo hộ cần thiết. Ngăn chặn nguồn rò rỉ nếu không nguy hiểm. Không chạm vào chất bị đổ ra. Xịt nước để giảm hơi bụi. Ngăn chặn hóa chất tràn vào đường cống, hầm hoặc khu vực hạn chế; lập bờ bao cô lập khu vực tràn đổ nếu cần thiết. Sử dụng xẻng hoặc các công cụ thích hợp để hút chất rắn bị đổ vào một thùng chứa chất thải. Trung hòa còn sót lại với một dung dịch loãng của axit acetic. Kết thúc làm sạch bằng cách pha loãng nhiều lần với nước trên bề mặt bị ô nhiễm. Các chất thải phải được xử lý theo yêu cầu chính quyền địa phương và khu vực.

PHẦN VII: Sử dụng và bảo quản

- 1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm**
 - Giữ khô thoáng kho chứa.
 - Không ăn, tránh hít phải bụi. Tránh tiếp xúc với da và mắt. Không bao giờ thêm nước vào sản phẩm này.
 - Trong trường hợp thiếu thông gió, mang thiết bị thở thích hợp.
 - Nếu nuốt phải, tìm tư vấn y tế ngay và mang theo nhãn hóa chất .
 - Tránh xa xung khắc như acid, hydrogen peroxyt, các chất có tính oxy hóa mạnh
- 2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản**
 - Bao bì phải bền, kín khí. Không để chung với các chất xung khắc. Không để lẫn với thực phẩm và các đồ dùng ăn uống .
 - Nơi lưu chứa phải thoáng mát , khô ráo, có dấu hiệu cảnh báo hoá chất nguy hiểm.
 - Nhiệt độ lưu tốt nhất dưới 25 °C

PHẦN VIII: Kiểm soát tiếp xúc và phương tiện bảo hộ cá nhân

- 1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết**

- Khi vào kho phải làm thông thoáng kho, tiếp xúc phải có trang bị bảo vệ cá nhân, không ăn uống hút thuốc khi làm việc.

- Trang bị bảo vệ cá nhân, phương tiện làm việc phải làm sạch trước và sau khi sử dụng.

2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc

- Bảo vệ mắt : kính che mắt.

- Bảo vệ đường thở : khẩu trang lọc bụi hoá chất, mặt nạ lọc bụi hoá chất.

- Bảo vệ thân thể : quần áo bảo hộ lao động.

- Bảo vệ tay : găng cao su, nhựa không thấm nước.

- Bảo vệ chân : giày , ủng không thấm nước.

3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố

- Phương tiện bảo hộ cá nhân

- Thông gió cưỡng bức

4. Các biện pháp vệ sinh (tắm, khử độc...)

PHẦN IX: Đặc tính hóa lý

Trạng thái vật lý: dạng bột mịn	Điểm sôi ($^{\circ}\text{C}$): không phù hợp
Màu sắc: màu trắng	Điểm nóng chảy ($^{\circ}\text{C}$): 580°C
Mùi đặc trưng: không mùi	Điểm bùng cháy ($^{\circ}\text{C}$): không phù hợp
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: chưa có thông tin	Nhiệt độ tự cháy ($^{\circ}\text{C}$): không phù hợp
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: chưa có thông tin	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí): không phù hợp
Độ hòa tan trong nước: 0.185g/100ml (0°C) 0.173 g/100ml (20°C)	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): không phù hợp
Độ pH: 12 (dung dịch 1%, 20°C)	Tỷ lệ hoá hơi: chưa có thông tin
Khối lượng riêng: 2.21 g/cm^3 (pha rắn)	

PHẦN X: Tính ổn định và khả năng phản ứng

1. Tính ổn định:

Ổn định ở nhiệt độ và áp suất bình thường

2. Khả năng phản ứng:

- Vật liệu không tương thích: các chất mang tính acid như HCl, HNO_3 , ... Các chất có tính oxi hóa mạnh như hydrogen peroxyt. Khi phản ứng với các chất mang tính acid đều tỏa nhiệt lớn.

- Hấp thụ CO_2 trong không khí tạo thành CaCO_3 .

- Phản ứng trùng hợp không xảy ra.

PHẦN XI: Thông tin về độc tính

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
$\text{Ca}(\text{OH})_2$	LD50	7300 mg/kg	Hô hấp	Chuột
	LD50	7340 mg/kg	Hô hấp	Thỏ

1. Các ảnh hưởng mãn tính với người (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen...): chưa có thông tin

Ảnh hưởng sức khỏe:

- Da gây dị ứng da
- Mắt: Gây dị ứng nghiêm trọng của mắt. Gây bỏng giác mạc.
- Khi nuốt phải: Gây dị ứng đường tiêu hóa với nôn mửa , tiêu chảy, đau nặng.
- Hít phải: kích ứng đường hô hấp (mũi, họng , phổi), và màng nhầy gây ho, thở khò khè và / hoặc khó thở.

2. Các ảnh hưởng độc khác: chưa có thông tin

PHẦN XII: Thông tin về sinh thái môi trường

Tác động trong môi trường: Chưa có thông tin.

Sản phẩm của phân hủy sinh học: Nguy hiểm của sản phẩm thoái hóa ngắn hạn là không có khả năng; tuy nhiên, sản phẩm thoái hóa dài hạn có thể xảy ra.

-Bản thân sản phẩm và các sản phẩm của quá trình suy thoái là không độc hại.
PHẦN XIII: Biện pháp và quy định về tiêu hủy hóa chất
<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông tin quy định tiêu hủy: theo quy định kiểm soát môi trường của quốc gia và địa phương. 2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải: Không nằm trong chất thải nguy hại 3. Biện pháp tiêu hủy: bón đất xử lý chua, phèn, khử trùng nơi chăn nuôi gia súc. 4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý: không được thải trực tiếp ra môi trường.
PHẦN XIV: Quy định về vận chuyển
<ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhãn theo hướng dẫn của EC - Ghi nhãn theo Quy định của pháp luật Việt Nam về hoá chất và theo hướng dẫn của Tiêu chuẩn - Trong trường hợp tiếp xúc với mắt, nhanh chóng rửa thật nhiều nước và làm theo lời chỉ dẫn của bác sĩ. Mặc đồ bảo hộ lao động thích hợp, đeo găng tay và đồ bảo vệ mắt và mặt. Trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc bạn cảm thấy khó chịu lập tức tìm hướng dẫn của bác sĩ (Cần dán nhãn ở nơi dễ thấy).
PHẦN XV: Thông tin về luật pháp
<ol style="list-style-type: none"> 1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới: Chưa có thông tin 2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký: chưa có thông tin
PHẦN XVI: Thông tin khác
Ngày tháng biên soạn phiếu: 10/01/2017
Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 20/01/2018
Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: Công ty TNHH Hóa chất và Môi trường Vũ Hoàng
<p>Lưu ý người đọc:</p> <p>Những thông tin trong phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Hoá chất nguy hiểm trong phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.</p>